

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xoa

Ông Nguyễn Tấn Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2021/TLST-DS ngày 11/10/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXX-DS ngày 27/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 21/02/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thụy Ngọc T**, sinh năm 1983; Địa chỉ: K43/3 đường 3, phường Th, quận H, thành phố Đà Nẵng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị Hoàng Q**, sinh năm 1983; Địa chỉ: K18/H28/8 đường Ph, phường Th, quận H, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thụy Ngọc T trình bày:**

Bà Nguyễn Thụy Ngọc T và bà Phan Thị Hoàng Q là bạn bè quen biết. Bản thân bà T giúp việc theo giờ cho nhà bà Q. Qua nhiều lần nói chuyện bà Q biết được bà T vừa bán được nhà để trang trải cuộc sống gia đình nên mượn tiền bà Tuyền. Vào tháng 7/2020 bà T cho bà Q mượn 150.000.000đ và đến ngày 03/9/2020, bà Q mượn thêm bà T 100.000.000 đồng với mục đích làm ăn nên viết giấy gộp vào ngày 03/9/2020 mượn số tiền 250.000.000 đồng. Ngày 12/11/2020 bà Q mượn bà T số tiền 50.000.000 đồng để nhập viện cấp cứu cho mẹ. Đến ngày 19/11/2020, bà Q tiếp tục mượn của bà T số tiền 90.000.000 đồng. Cả ba lần mượn tiền bà Q đều có viết giấy vay tiền. Nội dung các giấy vay tiền không thể hiện tiền lãi và không thể hiện ngày trả, chỉ có giấy ngày 19/11/2020 bà Q hẹn ngày 12/01/2021 sẽ trả lại tiền cho bà Tuyền. Tuy nhiên đến hẹn bà Q vẫn không thực

hiện việc trả tiền cho bà T mặc dù bà T đã nhiều lần gọi điện và nhắn tin nhắc nợ đối với bà Q . Quá trình vay tiền tuy không thỏa thuận lãi nhưng từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2020 bà Q có đưa cho bà T mỗi tháng 6.000.000 đồng để bà T trang trải cuộc sống với tổng số tiền là 36.000.000 đồng nên bà T đồng ý trừ số tiền này vào khoản nợ gốc cho bà Q. Nay, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Q trả lại cho bà T tổng số tiền mượn còn lại là 354.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà Phan Thị Hoàng Q để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn, xác định được bà Q có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại K18/H28/8 đường Ph, phường Th, quận H, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, bà Q đã đi khỏi địa phương từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Q bằng thủ tục niêm yết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Phan Thị Hoàng Q phải trả cho bà Nguyễn Thụy Ngọc T số tiền 354.000.000đ (Ba trăm năm mươi bốn triệu đồng) và phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Phan Thị Hoàng Q đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thụy Ngọc T đã cung cấp cho Tòa án 03 giấy cho vay tiền ngày 03/9/2020, ngày 12/11/2020 và ngày 19/11/2019 giữa bà T và bà Q . Theo nội dung các giấy vay tiền thể hiện, ngày 03/9/2020 bà Q có vay của bà T số tiền 250.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi và không có thời hạn trả; Ngày 12/11/2020 bà Q vay của bà T số tiền 50.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi và không xác định thời hạn trả; Ngày 19/11/2020 bà Q vay của bà T số tiền 90.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi và hẹn ngày 12/01/2021 sẽ hoàn trả đầy đủ khi bà Q lấy lại. Tại phiên tòa bà T xác định bà Q vay từ tháng 7/2020 với số tiền 150.000.000 đồng và đến ngày 03/9/2020 vay thêm 100.000.000 đồng nên viết giấy vào ngày 03/9/2020 vay số tiền 250.000.000 đồng. Như vậy, trình bày của bà

T về việc bà Q mượn 03 lần với tổng số tiền 390.000.000 đồng là có cơ sở. Tuy nhiên quá trình vay không thỏa thuận cụ thể về lãi suất nhưng hàng tháng từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2020 bà Q có đưa cho bà T mỗi tháng 6.000.000 đồng, tổng cộng là 36.000.000 đồng để bà T trang trải thêm cuộc sống. Tại phiên tòa bà T đồng ý khấu trừ số tiền này vào số tiền nợ gốc mà bà Q đã vay và yêu cầu bà Q phải trả số tiền 354.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 354.000.000 đồng: Kể từ thời điểm mượn tiền, bà T đã nhiều lần yêu cầu bà Q trả nợ nhưng bà Q vẫn không trả. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bà Q các văn bản tố tụng nhưng bà Q vẫn không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia hòa giải tại Tòa án. HĐXX nhận định bà Q đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với bà T theo quy định tại Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà T cần được chấp nhận.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – Bà Phan Thị Hoàng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: **354.000.000** đồng x 5% ~ 17.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 179, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Ngọc T đối với bà Phan Thị Hoàng Q .

Buộc bà Phan Thị Hoàng Q phải trả cho bà Nguyễn Thụy Ngọc T số tiền 354.000.000đ (Ba trăm năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

Án phí Dân sự sơ thẩm: 17.700.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm ngàn đồng), bà Phan Thị Hoàng Q phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thụy Ngọc T số tiền tạm ứng án phí 9.750.000đ (Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0000365 ngày 11/10/2021.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà

